

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VIỆT HUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VIỆT HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HUNG ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOI TRUONG VIET HUNG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107087860

3. Ngày thành lập: 06/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, khu tập thể H35, đường Phan Trọng Tuệ, thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
3.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
6.	Đúc sắt, thép	2431
7.	Đúc kim loại màu	2432
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có các ngành nghề sau: bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn, véc ni, cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn;	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có bán buôn: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại;	4669
14.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
17.	Thu gom rác thải độc hại	3812
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20.	Tái chế phế liệu	3830
21.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;	3900
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Xây dựng hệ thống tưới tiêu, kênh và các bể chứa; - Xây dựng hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa; Xây dựng nhà máy xử lý nước thải; xây dựng các trạm bơm, nhà máy năng lượng; - khoan nguồn nước;	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng công trình công nghiệp, các công trình thể thao ngoài trời;	4290
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh,	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà;	4390
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý; môi giới thương mại;	4610
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Vận tải hành khách bằng xe đạp, xích lô và xe thôn sơ khác;	4931

36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
37.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;	7110
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Tư vấn về môi trường;	7490(Chính)
41.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Photo, chuẩn bị tài liệu;	8219
44.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGÀ	Thôn Phú Mai, Xã Tư Mai, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30	121386657	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30		
2	HOÀNG VĂN NAM	Phòng 1812, 19T3, CC thu nhập thấp Kiến Hưng, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40	031081000036	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40		
3	NGUYỄN VĂN THOẢNG	Thôn Xa Đống, Xã Tự Cường, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30	031026327	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 10/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121386657

Ngày cấp: 17/03/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Phú Mai, Xã Tư Mai, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 3, ngách 1, ngõ 72, phố Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội